

THÔNG BÁO

**Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non,
năm học 2023 – 2024**

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	- Trẻ phát triển BT: 100%, không có trẻ suy dinh dưỡng; Không có trẻ béo phì; - 100% trẻ được đảm bảo ATTM về thể chất và tinh thần - 100% trẻ có thói quen vệ sinh văn minh trong các hoạt động sinh hoạt hàng ngày.	- Trẻ phát triển BT: 98%; Trẻ suy DD thể nhẹ cân: 1,0%; trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi: 1,0%, trẻ béo phì: 1,0 %; - 100% trẻ được đảm bảo ATTM về thể chất và tinh thần; - 100% trẻ có thói quen vệ sinh văn minh trong các hoạt động sinh hoạt hàng ngày.
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Chương trình Giáo dục mầm non sửa đổi bổ sung theo Thông tư 28/2016-BGDĐT	Chương trình Giáo dục mầm non sửa đổi bổ sung theo Thông tư 28/2016-BGDĐT
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	- 43/43 trẻ đạt yêu cầu theo 4 lĩnh vực phát triển	- 315/315 trẻ mẫu giáo 3 - 5 tuổi đạt yêu cầu theo 5 lĩnh vực phát triển giáo dục; - 123/123 trẻ 5 - 6 tuổi đạt các yêu cầu của 120 chỉ số theo bộ chuẩn phát triển trẻ năm tuổi và mục tiêu chương trình giáo dục mầm non

IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	- Đội ngũ GV nhiệt tình , tâm huyết có trình độ chuyên môn vững vàng. CSVC: đảm bảo DT đất, có đủ phòng học, các thiết bị, dụng cụ phục vụ sinh hoạt, hoạt động học tập, vui chơi đầy đủ đúng theo tiêu chuẩn.
----	--	--

Đông Triều, ngày 20 tháng 10 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Hương

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	358			43	43	123	123
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	358			43	85	107	123
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	358			43	85	107	123
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	358			43	85	107	123
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	358			43	85	107	123
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường	358			43	85	107	123
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	5			0	1	2	2
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	352			43	85	107	123
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	5			0	1	2	2
5	Số trẻ thừa cân béo phì	7			1	2	2	2
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục							
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	43			43			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	315				85	107	123

Đông Triều, ngày 20 tháng 10 năm 2023

Thư trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Hương